TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **40**/2024/QĐST-HNGĐ	*Na Hang, ngày 19 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1994.

* *Bị đơn:* Chị Nông Thị D, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn T và chị Nông Thị D (Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 10/01/2019 cho chị Nông Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T không

phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000845, ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh T số tiền chênh lệch án phí 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Chị Nông Thị D không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đà Vị;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Quỳnh